| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 231/2026/QĐST-HNGĐ | *Tuyên Quang, ngày 31 tháng 7 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 340/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lâm Thùy N**; căn cước công dân số: xxxxxxxxxxxx.

- Bị đơn: Ông **Lưu Văn L**; căn cước công dân số: xxxxxxxxxxxx.

Cùng địa chỉ: Số nhà x, đường N, tổ dân phố x, phường H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lâm Thùy N và ông Lưu Văn L.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thùy N và ông Lưu Văn L nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lâm Thùy N và ông Lưu Văn L xác nhận có 02 con chung là cháu Lưu Lâm T và cháu Lưu Tuệ L, cùng sinh ngày 26/8/2016. Khi ly hôn, bà Lâm Thùy N là người trực tiếp nuôi cả 02 cháu Lưu Lâm T và Lưu Tuệ L. Về cấp dưỡng nuôi con chung, ông Lưu Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mức cấp dưỡng cho mỗi một người con chung là 2.500.000 đồng (Hai

triệu năm trăm nghìn đồng)/01 tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2026 cho đến khi có căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, ông Lưu Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Lâm Thùy N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lâm Thùy N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000170 ngày 20/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV4 - Tuyên Quang;
- Thi hành án DS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND p.H, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Hoàng Khánh Phương**